TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2021/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 27 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào các Điều 212 , 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 674/2020/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Mai Văn Hoàng N sinh năm 1995.

Trú tại: Số 49A kiệt 246 đường Hùng Vương, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm 1996.

Trú tại: Số 37 đường Huyền Trân Công Chúa, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Văn Hoàng Nvà chị Lê Thị Thanh H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 15/8/2019 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà bố mẹ anh Ntại thành phố Huế và hạnh phúc được khoảng 01 năm, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, nên luôn xảy ra cãi vã, không ai quan tâm đến ai, nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, nên anh Mai Văn Hoàng Nvà chị Lê Thị Thanh H tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Mai Văn Hoàng Nvà chị Lê Thị Thanh H công nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Mai Văn Hoàng Nguyên, sinh ngày 25/7/2020. Hiện nay, cháu Mai Văn Hoàng Nguyên đang sống với chị Lê Thị Thanh H.

Nay anh chị thuận tình ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận về con chung như sau: Giao cháu Mai Văn Hoàng Nguyên cho chị Lê Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Mai Văn Hoàng Nkhông cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Mai Văn Hoàng Nvà chị Lê Thị Thanh H cùng công nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Mai Văn Hoàng Nvà chị Lê Thị Thanh H mỗi người phải chịu lệ phí dân sự 150.000 đồng, nhưng anh Nvà chị H đã nộp tạm ứng lệ phí đủ 300.000 đồng. Căn cứ biên lại số 0002110 ngày 25/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, nên anh chị không phải nộp nữa.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (Ngày 19/01/2021), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Văn Hoàng Nvà chị Lê Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Mai Văn Hoàng Nvà chị Lê Thị Thanh H cùng công nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Mai Văn Hoàng Nguyên, sinh ngày 25/7/2020. Hiện nay, cháu Mai Văn Hoàng Nguyên đang sống với chị Lê Thị Thanh H.

Nay anh chị thuận tình ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận về con chung như sau: Giao cháu Mai Văn Hoàng Nguyên cho chị Lê Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nkhông cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Mai Văn Hoàng Nvà chị Lê Thị Thanh H cùng công nhận không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Mai Văn Hoàng Nvà chị Lê Thị Thanh H mỗi người phải chịu lệ phí dân sự 150.000 đồng, nhưng anh Nvà chị H đã nộp tạm ứng lệ phí đủ 300.000 đồng. Căn cứ biên lại số AA/2016/0002110 ngày 25/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, nên anh chị không phải nộp nữa.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm

2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CC THADS thành phố Huế;
- UBND phường Thủy Xuân, thành phố Huế *(Đăng ký kết hôn số 74, ngày 15/8/2019);*
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê